

Số: 08 /NQ-HĐTĐHHN

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chiến lược hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1798/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công nhận Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐTĐHHN ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐTĐHHN ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết nghị này Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

I. Định hướng về Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD)

Chiến lược hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Trường ĐH TN&MT HN) đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được xây dựng nhằm thực hiện các chủ trương về ĐBCLGD của Nhà trường, Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2035, các quy định trong Luật Giáo dục đại học 2018.

Chiến lược này là cơ sở định hướng cho các hoạt động ĐBCLGD trong Trường ĐH TN&MT HN trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

Đến năm 2035, xây dựng thành công văn hóa chất lượng, theo đó chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Trường ĐH TN&MT HN đạt chuẩn quốc gia, từng bước đạt chuẩn khu vực, góp phần thực hiện tốt sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường theo từng giai đoạn cụ thể:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống ĐBCLGD của Nhà trường; hoàn thiện, cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu ĐBCLGD, hình thành và lan tỏa văn hóa chất lượng.

- Giai đoạn đến năm 2035: Định hướng phát triển văn hóa chất lượng, tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường tiệm cận với chuẩn khu vực.

II. Chính sách chất lượng

Trường ĐH TN&MT HN xác định chính sách chất lượng giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

- Khẳng định ĐBCLGD là vấn đề then chốt, có ý nghĩa sống còn và là mối quan tâm hàng đầu trong Chiến lược phát triển của Trường ĐH TN&MT HN qua từng giai đoạn; là phương châm hành động, là tư tưởng chủ đạo trong hoạch định chiến lược, kế hoạch hành động của Trường, của từng cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học.

- Cam kết cung cấp các chương trình đào tạo (CTĐT) đại học, sau đại học có chất lượng cao và hệ thống phục vụ đào tạo có chất lượng tốt; các sản phẩm nghiên cứu khoa học được chuyển giao có hiệu quả phục vụ cho hoạt động đào tạo, phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- ĐBCLGD được ưu tiên lồng ghép xuyên suốt trong mọi hoạt động của Trường ĐH TN&MT HN.

- Nguyên tắc thực hiện ĐBCLGD trong Trường ĐH TN&MT HN là cải tiến thường xuyên, liên tục trên cơ sở đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, tiến tới đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của khu vực, quốc tế; khuyến khích và tiếp nhận mọi sáng kiến cải tiến chất lượng của các đơn vị, cá nhân trong và ngoài Trường,

- Nguồn thông tin phản hồi từ các bên liên quan là cơ sở quan trọng để Nhà trường triển khai hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của CSGD, CTĐT sau đánh giá ngoài.

III. Các mục tiêu chiến lược về ĐBCLGD

3.1. Mục tiêu chung

- Văn hoá chất lượng trong Trường ĐH TN&MT HN trở thành yếu tố cốt lõi để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;

- Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) trong Trường được thực hiện theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từng bước tiệm cận chuẩn khu vực và quốc tế;

- Các chỉ tiêu phân đầu chính trong ĐBCLGD của Trường đạt chuẩn chất lượng và ngày càng được nâng cao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng CSGD theo chu kỳ đánh giá 05 năm/lần, đến năm 2035 được công nhận tiêu chuẩn chất lượng khu vực.

- Hằng năm, triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài 03 - 04 CTĐT; đến năm 2025, 100% các CTĐT được tự đánh giá sau khi có sinh viên tốt nghiệp được 01 năm, tiến tới đánh giá ngoài để công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia; các CTĐT đã đánh giá ngoài đủ 01 chu kỳ (5 năm) tiếp tục triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài theo chu kỳ (5 năm/lần). Đến năm 2035, có ít nhất 50% CTĐT được công nhận tiêu chuẩn chất lượng khu vực.

- Đến năm 2025, Nhà trường có 05 - 10 cán bộ, giảng viên được cấp chứng chỉ kiểm định viên, trong đó có ít nhất 02 cán bộ, giảng viên được cấp thẻ kiểm định viên; 100% thành viên Hội đồng ĐBCLGD, cán bộ chuyên trách về ĐBCLGD và thành viên Mạng lưới ĐBCLGD được bồi dưỡng, tập huấn về ĐBCLGD; 100% thành viên tham gia hoạt động tự đánh giá CSGD/CTĐT được tham dự các khóa tập huấn về ĐBCLGD, KĐCLGD. Đến năm 2035, có 05 - 10 cán bộ, giảng viên được cấp chứng chỉ kiểm định viên của khu vực, trong đó có ít nhất 01 cán bộ, giảng viên được cấp thẻ kiểm định viên.

IV. Giải pháp thực hiện

4.1. Về nhận thức

- Tăng cường chỉ đạo triển khai các biện pháp nhằm tạo được sự nhận thức thống nhất yêu cầu và trách nhiệm ĐBCLGD trong toàn thể cán bộ, giảng viên và người lao động trong Nhà trường;

- Nhà trường cần xác định hoạt động ĐBCLGD là nhiệm vụ xuyên suốt, là mục tiêu, động lực của sự phát triển, là nhân tố quan trọng góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Trường ĐH TN&MT HN.

- Tiếp tục lấy người học làm trung tâm cho việc xây dựng, hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch ĐBCLGD trên nền tảng, yêu cầu của lĩnh vực tài nguyên và môi trường, thị trường lao động.

4.2. Về hành động

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển nhân lực của hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong

- Rà soát, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Bộ phận Đảm bảo chất lượng (Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục), Mạng lưới Đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường nhằm đảm bảo mục tiêu chất lượng của Nhà trường.



- Nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên và nhân viên làm công tác ĐBCLGD thông qua việc:

+ Rà soát thực trạng, tạo điều kiện và cử đi bồi dưỡng, tập huấn các khóa học về ĐBCLGD, KĐCLGD cho cán bộ, giảng viên là thành viên của Hội đồng ĐBCLGD, cán bộ chuyên trách Đảm bảo chất lượng của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, thành viên Mạng lưới ĐBCLGD của Nhà trường.

+ Thường xuyên tổ chức tập huấn về các hoạt động ĐBCLGD như tự đánh giá, chuẩn bị đánh giá ngoài, triển khai các nhiệm vụ ĐBCLGD... cho tất cả cán bộ, giảng viên và nhân viên trong Nhà trường.

Thứ hai, tăng cường ứng dụng công nghệ trong triển khai các hoạt động ĐBCLGD

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong triển khai các nhiệm vụ ĐBCLGD của Nhà trường như KĐCLGD, quản lý thông tin minh chứng...

Thứ ba, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ ĐBCLGD trong Nhà trường

- Tập trung xây dựng tốt chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học và sau đại học của Nhà trường đáp ứng yêu cầu xã hội, yêu cầu của ngành Tài nguyên và Môi trường và yêu cầu về ĐBCLGD; không ngừng cải tiến, đổi mới CTĐT phù hợp với mục tiêu xây dựng Trường ĐH TN&MT HN trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo định hướng ứng dụng.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học, gắn hoạt động này với yêu cầu ĐBCLGD; chuyển giao kịp thời các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động giảng dạy của Nhà trường và xã hội.

- Xác định, triển khai hiệu quả các hoạt động phục vụ cộng đồng trong Nhà trường; mở rộng hợp tác với chính quyền địa phương, phối hợp với các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức đoàn thể triển khai hiệu quả các hoạt động phục vụ cộng đồng bên ngoài Nhà trường.

V. Tổ chức thực hiện

5.1. Lãnh đạo Trường

- Chỉ đạo tổ chức, triển khai các hoạt động ĐBCLGD trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng Trường về công tác ĐBCLGD.

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống văn bản về ĐBCLGD; các kế hoạch trung hạn, hàng năm về hoạt động ĐBCLGD của Nhà trường.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả hoạt động ĐBCLGD của các đơn vị và cá nhân trong Nhà trường.

5.2. Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục

Hội đồng ĐBCLGD Nhà trường được Hiệu trưởng thành lập, thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng về các vấn đề liên quan đến công tác ĐBCLGD, nhằm duy

trì, cải tiến để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển của Nhà trường.

5.3. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

- Thực hiện vai trò là đơn vị đầu mối về hoạt động ĐBBCLGD;
- Tham mưu lãnh đạo trường về mục tiêu, chính sách, thủ tục, quy định và kế hoạch cụ thể liên quan đến việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục như: Triển khai các chủ trương, chính sách về ĐBCLGD trong Nhà trường; đề xuất, dự thảo các văn bản, quy định về hoạt động ĐBCLGD trong phạm vi Nhà trường; Xây dựng và trình ban hành kế hoạch trung hạn, hàng năm đảm bảo thực hiện kế hoạch chiến lược về ĐBCLGD trong Nhà trường.
- Tham mưu giúp Hiệu trưởng tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về hoạt động ĐBCLGD trong Nhà trường;
- Tư vấn, hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Trường triển khai các hoạt động ĐBCLGD.
- Đầu mối triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục CSGD và CTĐT các trình độ theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Chủ trì, xây dựng kế hoạch, báo cáo công tác cải tiến chất lượng của Nhà trường sau đánh giá ngoài; tư vấn, hỗ trợ các khoa, bộ môn thực hiện xây dựng kế hoạch, báo cáo cải tiến chất lượng CTĐT sau đánh giá ngoài.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Trường về hoạt động thu thập, lưu trữ, lập hồ sơ minh chứng và định kỳ cập nhật hệ thống minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện hoạt động ĐBCLGD trong toàn trường.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

5.4. Mạng lưới ĐBCLGD

Mạng lưới ĐBCLGD do Hiệu trưởng thành lập nhằm tăng cường triển khai hoạt động ĐBCLGD tại các đơn vị trực thuộc Trường, qua đó góp phần hình thành văn hóa chất lượng trong toàn trường. Thành viên Mạng lưới ĐBCLGD có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD và CTĐT; rà soát, xác minh thông tin minh chứng cần thiết gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;
- Thu thập, lưu trữ, lập hồ sơ minh chứng của đơn vị làm cơ sở cho hoạt động tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;
- Thu thập, tổng hợp và xây dựng dữ liệu thống kê về hoạt động chuyên môn của đơn vị;
- Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục tại đơn vị triển khai văn hóa chất lượng tại đơn vị;
- Cung cấp minh chứng và cơ sở dữ liệu liên quan cho các đơn vị, cá nhân có nhu cầu theo chỉ đạo của Trường đơn vị.

V
NG
OC
EN
Đ
OI

5.5. Các đơn vị chức năng của Nhà trường

Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động quản lý, tham mưu trong lĩnh vực chuyên môn theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ GD&ĐT ban hành.
- Xây dựng kế hoạch trung hạn, hàng năm của đơn vị, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Chiến lược phát triển Trường.
- Triển khai các nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị theo quy định.
- Phối hợp với Phòng KT&ĐBCLGD triển khai các hoạt động ĐBCLGD theo kế hoạch.
- Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà trường.
- Lưu trữ hồ sơ minh chứng, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm định chất lượng Trường và các CTĐT.
- Cung cấp cơ sở dữ liệu, thông tin minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng Trường và CTĐT.
- Định kỳ báo cáo (hàng năm) kết quả thực hiện nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị.

5.6. Các khoa, bộ môn

Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của Khoa/Bộ môn, cụ thể:

- Xây dựng sứ mạng, mục tiêu, chiến lược phát triển khoa căn cứ trên sứ mạng, mục tiêu, chiến lược phát triển của Nhà trường
- Xây dựng kế hoạch trung hạn, hàng năm của Khoa/Bộ môn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Chiến lược phát triển Trường.
- Triển khai các nhiệm vụ ĐBCLGD của Khoa/Bộ môn theo quy định.
- Chủ động thu thập các thông tin minh chứng, chuẩn bị cho việc viết báo cáo tự đánh giá các CTĐT của Khoa/Bộ môn.
- Phối hợp với Phòng KT&ĐBCLGD triển khai các hoạt động ĐBCLGD theo kế hoạch.
- Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà trường.
- Lưu trữ hồ sơ minh chứng, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm định chất lượng Trường và các CTĐT.
- Cung cấp cơ sở dữ liệu, thông tin minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng Trường và CTĐT.
- Định kỳ báo cáo (hàng năm) kết quả thực hiện nhiệm vụ ĐBCLGD của đơn vị.

5.7. Cán bộ, giảng viên và người lao động

Là một bộ phận của Nhà trường, cán bộ, giảng viên và người lao động chịu trách nhiệm về chất lượng công việc của bản thân, cụ thể:

- Tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về ĐBCLGD;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cố vấn học tập cho người học, hỗ trợ tổ chức các hoạt động dạy và học;
- Tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến các hoạt động của Nhà trường, CTĐT.
- Tham gia vào các hoạt động tự đánh giá, chuẩn bị đánh giá ngoài và các hoạt động khác về ĐBCLGD theo yêu cầu của đơn vị.
- Tham gia nghiêm túc, hiệu quả hoạt động lấy ý kiến phản hồi liên quan đến cán bộ, giảng viên để làm cơ sở đánh giá thực trạng, cải tiến các hoạt động của Nhà trường và CTĐT.

5.8. Người học

Người học có trách nhiệm đảm bảo chất lượng học tập của bản thân, cụ thể:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong thời gian học tập tại Nhà trường;
- Tham gia vào hoạt động lấy ý kiến phản hồi liên quan đến người học để đóng góp ý kiến giúp Nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
- Tham gia vào các hoạt động về ĐBCLGD và KĐCLGD khi có yêu cầu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng Trường (thay b/c);
- Ban Giám hiệu (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP-HĐT, KT&ĐBCLGD.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Hoàng Anh Huy